

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III và
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý IV năm 2022**

Thực hiện Công văn số 534/SNV-TTr ngày 11/3/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý IV năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Ban hành và triển khai kế hoạch CCHC

Trong quý III, huyện tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kế hoạch số 30/KH-UBND của UBND huyện¹, triển khai đồng bộ các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021- 2030 của tỉnh và của huyện², trong đó chú trọng cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tính đến tháng 9/2022, huyện đã triển khai thực hiện được 22/25 phần việc đạt 88% theo Kế hoạch (trong đó có 15/22 phần việc đã hoàn thành, 7/22 phần việc đang thực hiện) các nội dung còn lại tiếp tục thực hiện trong Quý IV theo Kế hoạch.

1.2. Về áp dụng sáng kiến, giải pháp trong thực hiện CCHC

Trong quý III, huyện tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn duy trì áp dụng các mô hình, giải pháp góp phần thực hiện tốt công tác CCHC trên địa

¹ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện cải cách hành chính năm 2022.

² Kế hoạch số 759/KH-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách về thực hiện cải cách hành chính huyện Kế Sách giai đoạn 2021 - 2030.

bàn huyện như: mô hình tổ chức trao giấy chứng nhận kết hôn và gửi thư chúc mừng cho cặp đôi đến đăng ký khai sinh cho trẻ; mô hình tổ chức gửi thư chia buồn cho gia đình có người thân qua đời; mô hình viết hộ cho người cao tuổi, người hạn chế về trình độ văn hóa; mô hình thiết lập và sử dụng trang zalo Official Account để giao tiếp, phổ biến, hướng dẫn, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trước khi đến thực hiện TTHC; mô hình ngày không hẹn; mô hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính lưu động. Đồng thời nhận rộng được 2 mô hình: sử dụng trang zalo Official Account để thông tin, tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ về CCHC (Phòng Nội vụ), mô hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính lưu động (xã Nhơn Mỹ).

1.3. Công tác kiểm tra và tự kiểm tra CCHC

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện³. Trong kỳ, huyện thực hiện kiểm tra tổng số 8 đơn vị (các phòng ban chuyên môn 04 đơn vị, UBND cấp xã 04 đơn vị), đạt tỷ lệ 100% theo Kế hoạch.

1.4. Về tuyên truyền CCHC

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC theo Kế hoạch số 121/KH-UBND của Ủy ban nhân dân huyện⁴, hình thức tuyên truyền chủ yếu được thực hiện thông qua các cuộc họp, hội nghị, Công thông tin điện tử của huyện, băng rôn, tờ bướm hướng dẫn thực hiện TTHC; tiếp sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Sóc Trăng về Chuyên mục CCHC; tổ chức phát sóng chuyên đề về CCHC trên Đài Truyền thanh huyện, Trạm truyền thanh các xã, thị trấn; qua trang zalo Official Account; thông qua các hoạt động của các cơ quan Đảng, tổ chức Đoàn thể và thực hiện niêm yết đầy đủ các TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân có thể tra cứu, tìm hiểu thông tin về TTHC.

Kết quả từ đầu năm đến nay, huyện đã triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền được 10/14 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 71,4% so với Kế hoạch (trong đó có 07/10 nhiệm vụ đã hoàn thành và 03/10 nhiệm vụ đang thực hiện), các nhiệm vụ còn lại tiếp tục triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

2. Kết quả nổi bật trong triển khai thực hiện cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND của Ủy ban nhân dân huyện⁵, trong Quý III huyện đã tổ chức tự kiểm tra, xử lý văn bản

³ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022

⁴ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022.

⁵ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Kế Sách.

quy phạm pháp luật được 02 văn bản, hình thức là Quyết định của UBND huyện⁶. Qua kiểm tra chưa phát hiện có dấu hiệu trái pháp luật.

Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn được biết, thực hiện đúng pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; phối hợp cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi và thẩm quyền giải quyết trên Trang Thông tin điện tử, Hệ thống Một cửa điện tử, bảng niêm yết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa huyện theo Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện⁷.

Trong quý III, Bộ phận Một cửa huyện tiếp nhận tổng số 2.735 hồ sơ, kết quả giải quyết và trả kết quả là 1.484 hồ sơ, xử lý trước hạn và đúng hạn là 1.484 hồ sơ (02 hồ sơ trễ hạn trên phần mềm là do lỗi chậm xử lý trên phần mềm); Bộ phận một cửa cấp xã tiếp nhận tổng số 19.926 hồ sơ, kết quả xử lý trước hạn và đúng hạn là 19.926 hồ sơ (không có hồ sơ trễ hạn).

2.2. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND⁸, Kế hoạch số 44/KH-UBND của Ủy ban nhân dân huyện⁹; theo kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022, có 02 TTHC thuộc lĩnh vực tôn giáo được UBND huyện phê duyệt giao cho Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện thực hiện rà soát, đánh giá TTHC. Đến tháng 6/2022, Phòng Nội vụ huyện đã tổ chức triển khai rà soát, đánh giá tổng số 02 TTHC theo Kế hoạch gồm: thủ tục “Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo,

⁶ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc huyện Kế Sách; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Kế Sách.

⁷ Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 424/KH-UBND ngày 31/7/2021 và Kế hoạch 495/KH-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Kế Sách.

⁸ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 25/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính. Năm 2022.

⁹ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/01/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Kế Sách.

địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện” và thủ tục “Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện”. Kết quả thực hiện là đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC đối với cả 02 thủ tục, thời gian giải quyết từ 25 ngày làm việc, giảm còn 12 ngày làm việc.

Ngoài danh mục TTHC được rà soát, đánh giá năm 2022 kèm theo Kế hoạch số 43/KH-UBND của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ đã thực hiện rút ngắn thời hạn giải quyết TTHC đối với thủ tục đăng ký khai tử. Theo quy định, thời gian giải quyết đối với thủ tục đăng ký khai tử là 05 ngày, thực hiện rút ngắn còn 03 ngày.

- Đối với Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, huyện phân công 01 công chức phụ trách tài khoản, đăng nhập theo dõi và xử lý các nội dung khi có phản ánh kiến nghị liên quan đến huyện.

- Về thực hiện báo cáo kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên Hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ được thực hiện nghiêm túc. Việc kiện toàn công chức đầu mối phụ trách kiểm soát TTHC được quan tâm thực hiện.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Công tác kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng, ban chuyên môn và UBND cấp xã trên địa bàn huyện được quan tâm thực hiện. Trong quý III, huyện tổ chức kiểm tra tổng số đơn vị được 08 đơn vị, trong đó: Phòng ban chuyên môn 04 đơn vị, UBND cấp xã 04 đơn vị, đạt tỷ lệ 100% theo Kế hoạch, hiện nay Đoàn kiểm tra đang xây dựng dự thảo Thông báo kết luận kiểm tra).

4. Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng hoàn chỉnh Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, xác định cơ cấu ngạch công chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ¹⁰, đến nay đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt¹¹. Đối với các đơn vị sự nghiệp, huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ, phần đầu hoàn chỉnh 57 Đề án các đơn vị sự nghiệp trình Sở Nội vụ thẩm định trong tháng 9/2022.

¹⁰ Đề án số 245/ĐA-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách về điều chỉnh vị trí việc làm, xác định cơ cấu ngạch công chức thuộc ủy ban nhân dân huyện Kế Sách.

¹¹ Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Tiếp tục triển khai thực hiện tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 371/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND huyện¹². Kết quả trúng tuyển 71/83 thí sinh, việc ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ được thực hiện đúng theo quy định của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ¹³ và Công văn số 1360/SNV-CCCV ngày 09/7/2021 của Sở Nội vụ¹⁴.

Công tác điều động bổ nhiệm, phân công, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các văn bản có liên quan.

5. Cải cách tài chính công

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và cơ chế tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ¹⁵.

Về thu thuế, phí, lệ phí, các xã, thị trấn và đơn vị thu phí, lệ phí thực hiện đúng quy định thu theo biên lai chi cục thuế phát hành, thu và quyết toán, nộp ngân sách 100%. Tính đến ngày 31/8/2022 phí, lệ phí thu 13,012 tỉ/14,800 tỉ, đạt 87,92%; lệ phí trước bạ thu 11,758 tỉ/13,500 tỉ, đạt 87,096%.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của đơn vị

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục quản lý, vận hành ổn định, hiệu quả các phần mềm dùng chung như: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Cổng thông tin điện tử huyện, hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến. Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành, nâng cấp các chức năng và quản lý công tác bảo trì, hỗ trợ nâng cấp Bộ thư viện ký số theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị sử dụng để đảm bảo đáp ứng ngày các tốt hơn yêu cầu công việc, đặc biệt đảm bảo tính liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn

¹² Kế hoạch số 371/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND huyện Kế Sách về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, sự nghiệp Văn hóa thông tin – thể thao và du lịch huyện Kế Sách năm 2021.

¹³ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

¹⁴ Công văn số 1360/SNV-CCCV ngày 09/7/2021 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện quy định mới về hợp đồng lao động.

¹⁵ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

vi. 100% đơn vị sử dụng mạng LAN, 01 đơn vị kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Tính đến tháng 9/2022, Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên địa bàn huyện được cấp tài khoản người dùng trên phần mềm QLVB là 224, trong đó CBCCVC cấp huyện (các phòng chuyên môn) là 83, CBCC cấp xã là 141); tỷ lệ cán bộ công chức thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành cấp huyện (các phòng chuyên môn) là 60,24% (50/83 CBCCVC), cấp xã 50,35% (71/141 CBCC), tỷ lệ văn bản có ký số gửi liên thông trên tổng số văn bản đi tại cấp huyện là 1.390/2.259 chiếm tỷ lệ 61,5%, cấp xã 186/1.101 chiếm tỷ lệ 16,9%; số lượng cán bộ, công chức được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ là 356/380 người, đạt tỷ lệ 95,95%; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử của tỉnh thường xuyên để trao đổi công việc là 70%; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý được cấp chữ ký số đạt tỷ lệ 100%.

Việc cập nhật, xử lý và giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử và công khai tiến độ trả kết quả trên Cổng dịch vụ công tỉnh được quan tâm thực hiện, đồng thời bố trí 02 công chức chuyên môn có trình độ đại học CNTT: 01 phụ trách công nghệ thông tin và 01 phụ trách Thông tin truyền thông (01 chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện và 01 chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin).

6.2. Áp dụng ISO trong hoạt động

Tiếp tục triển khai thực hiện và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (được công bố lại theo Quyết định số 844/QĐ-CTUBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện); thường xuyên cập nhật sửa đổi, bổ sung quy trình theo danh mục TTHC do UBND tỉnh công bố mới. Đến nay, huyện có 274 quy trình TTHC với 50 lĩnh vực được áp dụng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; đối với cấp xã có 130 quy trình TTHC với 33 lĩnh vực được áp dụng theo chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, các quy trình TTHC được niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ hành chính theo quy định. Hệ thống đảm bảo có sự tham gia của Lãnh đạo các phòng, ban ngành, các đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng; quy trình công việc gắn kết chặt chẽ với nội dung công tác của các phòng, ban ngành, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

- Tổng số quy trình bắt buộc theo ISO là 05 quy trình (trong đó có 02 quy trình gộp làm 01 quy trình), cập nhật danh mục niêm yết theo quyết định công bố TTHC mới của UBND tỉnh, tổng số TTHC áp dụng theo ISO là 274 thủ tục (có xây dựng 274 quy trình cụ thể). Hiện nay, huyện có 12/12 phòng ban chuyên môn và 13/13 xã, thị trấn áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO. Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2022

1. Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đẩy mạnh thực hiện công tác CCHC đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch CCHC, Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 của huyện; lấy kết quả thực hiện cải cách hành chính làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.
2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng.
3. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.
4. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp xây dựng hoàn chỉnh và Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện; nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá CBCCVC theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện¹⁶.
5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và phần mềm chuyên môn nhằm đảm bảo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin gắn với CCHC; tiếp tục mở rộng thực hiện nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính; duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9008:2015 tại các cơ quan chuyên môn cấp huyện, cấp xã theo quy định.
6. Tiếp tục thực hiện tốt quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ. Phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022 - 2025 của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ.
7. Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra đột xuất, nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về

¹⁶ Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động; cán bộ công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Kế Sách.

tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp; Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng; xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức cố tình gây khó khăn, sách nhiễu khi tiếp nhận và trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời Thủ trưởng trực tiếp của người vi phạm phải chịu một phần trách nhiệm trước cấp trên vì thiếu kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức dưới quyền vi phạm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý IV năm 2022, UBND huyện Kế Sách báo cáo đến Sở Nội vụ.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các Phòng, ban ngành huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT (VP).



Cao Minh Khâm



Phụ lục

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ
QUÝ III NĂM 2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KÊ SÁCH**

(Kèm theo Báo cáo số 1410 BC-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kê Sách)

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ	GHI CHÚ
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kể đến thời điểm báo cáo)	%	88	Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/01/2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	%	25	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	20	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	3	
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 14/3/2022
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		Đang dự thảo Thông báo kết luận kiểm tra
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 14/3/2022
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	71,4	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	1	01/8/2022
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	2	31/8/2022
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	1	Trang zalo Official Account của Phòng Nội vụ, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh, Trạm truyền thanh các xã, thị trấn
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn, ...	Có = 1 Không = 0	1	Lồng ghép trong họp kinh tế xã hội huyện
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	1	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	1	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0; Có = 1	0	
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0; Có = 1	1	QĐ số 786/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 về việc Khen thưởng phong trao thi đua CCHC năm 2021

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ	GHI CHÚ
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	450	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	98	
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0	1	Cấp xã
7	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	0	
	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ	Văn bản	0	
	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	0	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL			Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Kế Sách
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	2	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
	Số VBQPPL kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL			Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Kế Sách
	Số VBQPPL phải rà soát		2	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	2	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ	GHI CHÚ
	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0; Có = 1	1	
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	15	
III	Cải cách thủ tục hành chính			
	Kiểm soát TTHC	Không = 0; Có = 1	1	Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 25/01/2022
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC		
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/01/2022
	Đơn giản hóa TTHC	Không = 0; Có = 1	1	
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	2	
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	0	
	Khác	Thủ tục	0	
2	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	6	(Cấp huyện 3, cấp xã 3)
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	8	(Cấp huyện 4, cấp xã 4)
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	404	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	Thủ tục	274	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	Thủ tục	130	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	274	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	3	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
6	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	2.735	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả		1.484	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1.482	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	19.926	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	19.926	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	19.926	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ	GHI CHÚ
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			Quyết định số 21/QĐ.TCCB.05 ngày 12/01/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Kế Sách
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	12	
	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	57	
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	85	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	80	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	10	Hợp đồng theo Nghị định 68
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản trong năm so với kế hoạch	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.903	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	1.785	
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	3	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	40	
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn			
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người	30	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	5	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	37	
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	119	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	31	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ	GHI CHÚ
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			Kế hoạch số 972/KH-TNMT ngày 09/12/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện			Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	3	
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	13	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	7	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	1	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	2	Cấp huyện 1 (Viên chức thành công chức) Cấp xã 1
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	71	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	1	



TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ	GHI CHÚ
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	1	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	14	
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	334	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện Kế Sách
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	14	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	0	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo	Người	0	
	Số cán bộ cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
VI	Cải cách tài chính công			
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	32	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		57	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	2	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	55	
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ	GHI CHÚ
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Không = 0; Có = 1	1	
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	2	
3	Tham gia Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh			
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.	Có = 1 Không = 0	1	
4	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	Đơn vị	13	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp huyện	Văn bản	2.259	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	1.390	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	0	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp xã	Văn bản	1.101	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	186	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	0	
5	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	13	
6	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4			
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3			
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	90	(cấp huyện 79 TTHC, cấp xã 11 TTHC)
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	90	(cấp huyện 79 TTHC, cấp xã 11 TTHC)
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	0	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	TTHC	166	(cấp huyện 99 TTHC, cấp xã 67 TTHC)



TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ	GHI CHÚ
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	166	(cấp huyện 99 TTHC, cấp xã 67 TTHC)
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	166	(cấp huyện 99 TTHC, cấp xã 67 TTHC)
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	0	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	0	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC		
	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	0	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	85	Đanh thực hiện tích hợp
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC		
	Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1; Không = 0	1	
	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	356	
	Tổng số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	67	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã được cấp chứng thư số	Người	31	
	Số lượng lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	29	
	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm	3	
7	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
8	UBND cấp huyện			
9	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	239	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	0	
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	0	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
10	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ	GHI CHÚ
11	UBND cấp xã			
	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	42	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	0	
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	0	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
12	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị	13	
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị	9	
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	Cơ quan, đơn vị	9	